

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 1 từ 6/9 đến 10/9)

KHỐI 9

PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

(Lê Anh Trà)

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả Lê Anh Trà (1927 – 1999)

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: trích từ bài “Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái cao cả”
- Thể loại: văn bản nhật dụng
- Bố cục: 3 phần

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Hồ Chí Minh với sự tiếp thu tinh hoa văn hoá

1.1 Bối cảnh tiếp thu

- Trên con đường vượt đại dương
- Ghé nhiều nước trên thế giới
- Nói và viết thạo nhiều thứ tiếng
- Làm nhiều nghề

→ Gắn với sự nghiệp cứu nước; vốn tri thức sâu rộng, uyên thâm

→ Nghệ thuật: kể xen lẫn bình luận, so sánh

1.2 Cách tiếp thu

- Đi đến đâu cũng học hỏi
- Với chủ nghĩa tư bản:
 - + Tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay
 - + Phê phán những tiêu cực

→ *Tiếp thu có chọn lọc trên cơ sở vốn văn hoá dân tộc*

→ *Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, kết hợp giữa bình luận, kể*

⇒ Phong cách Hồ Chí Minh: kết hợp hài hoà giữa văn hoá truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại

2. Nét đẹp trong lối sống Chủ tịch Hồ Chí Minh

Nơi ở, làm việc	Trang phục	Ăn uống	Tư trang
-Nhà sàn ven ven vài phòng -Là nơi tiếp khách, họp Bộ Chính trị, làm việc và ngủ →Nơi ở đơn sơ	-Bộ quần áo bà ba nâu -Chiếc áo trấn thủ -Đôi dép lốp →Giản dị, khi là người nông dân, khi là người lính	-Cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa →Dân dã, không cầu kì	-Chiếc vali con -Vài bộ quần áo -Vài vật kỉ niệm của cuộc đời →Tư trang ít ỏi

→ *Dẫn chứng tiêu biểu, bình luận xen lẫn chứng minh*

→ *Lối sống giản dị, thanh đạm, trong sáng → Khẳng định lối sống hiếm có “Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ cả thế giới ...”*

3. Đánh giá lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh

- “Tôi dám chắc không có một vị lãnh tụ, một vị tổng thống ... sống đến mức giản dị và tiết chế như vậy”
- “Bất giác ta nghĩ đến các vị hiền triết ngày xưa ...”

→ *Nghệ thuật: hình thức so sánh, dùng từ Hán Việt*

→ *Đó là cách di dưỡng tinh thần, có khả năng mang lại hạnh phúc cho tâm hồn và thể xác. Cách sống có văn hoá trở thành quan điểm thẩm mỹ*

⇒ Lối sống giản dị mà thanh cao

III. TỔNG KẾT (Ghi nhớ/ SGK/ 8)

ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

(G.G Mác-két)

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả G.G Mác-két (SGK/19)
2. Tác phẩm (SGK/19)

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân

- Nêu câu hỏi: “Chúng ta đang ở đâu?”
- Con số cụ thể:
 - Hôm nay là ngày 8.8.1989
 - Hơn 50.000 đầu đạn hạt nhân ...
 - ...đang ngòi trên 4 tấn thuốc nổ...

- So sánh: vũ khí hạt nhân với thanh gươm Đa-mô-clet

→ Dẫn chứng xác thực, cách vào đề trực tiếp gây ấn tượng mạnh mẽ về tính chất hệ trọng của vấn đề. Thu hút sự chú ý của người đọc người nghe

2. Cuộc chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh hạt nhân và những hậu quả của nó

- Sự tốn kém và vô lí: Chi phí cho chương trình vũ khí hạt nhân là tốn kém khổng lồ lên tới hàng trăm tỉ đô la

- Đi ngược lại lí trí của con người và lí trí tự nhiên

→ Chứng cứ xác thực, số liệu so sánh cụ thể, nghệ thuật tương phản, giọng văn mai mỉa

→ Ấn tượng mạnh về sự phản tiến hóa, phản tự nhiên của chiến tranh hạt nhân

III. TỔNG KẾT (Ghi nhớ/ SGK/ 21)

Luyện tập: Theo em, thế hệ học sinh cần làm gì để góp phần gìn giữ hòa bình cho thế giới? Hãy viết đoạn văn từ 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em.

TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong bối cảnh xã hội hiện nay và sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề này</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc phần mở đầu (mục 1, mục 2 – SGK/31,32) của văn bản và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Cho biết nội dung và ý nghĩa của phần mở đầu + Mở đầu văn bản Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em họp ở Niu Ooc 30/9/1990 đã kêu gọi điều gì về quyền trẻ em + Hội nghị đã khẳng định trẻ em có những quyền gì? Những quyền ấy mang tính chất như thế nào? + Nhận xét về cách nêu vấn đề của tác giả? <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc phần Sự thách thức (mục 3 đến mục 7 – SGK/32) của văn bản và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm các dẫn chứng cụ thể cho thấy rõ sự thách thức đã được đề cập + Từ những dẫn chứng đó đã nói lên điều gì về tình trạng trẻ em? + Theo em, những bất hạnh trên của trẻ em là mang tính khách quan hay chủ quan? Nhân loại có thể cải thiện tình hình đó được hay không? - Em hãy đọc phần Cơ hội (mục 8, mục 9 – SGK/32,33) của văn bản và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Em hiểu cơ hội là gì?

	<ul style="list-style-type: none"> + Tại sao sau khi nêu “Sự thách thức”, tác lại chỉ ra những cơ hội để quan tâm chăm sóc trẻ em? + Em hãy chỉ ra những cơ hội mà bối cảnh thế giới vẫn có để bảo vệ quyền sống và phát triển của trẻ em + Nêu những hiểu biết của em về công ước quốc tế về quyền trẻ em <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc phần Nhiệm vụ (mục 11 đến mục 17 – SGK/33,34) của văn bản và ghi lại câu trả lời cho các yêu cầu sau: + Đứng trước những thách thức và cơ hội đó, nhân loại có những nhiệm vụ gì vì sự sống còn, bảo vệ và phát triển của trẻ em? + Em có nhận xét gì về nhiệm vụ của cộng đồng để thực hiện quyền trẻ em? + Dựa vào cơ sở nào để Hội nghị xác định những nhiệm vụ về quyền trẻ em? + Theo em nhiệm vụ nào là quan trọng nhất? + Để thực hiện các nhiệm vụ đó, các nước phải có biện pháp gì?
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ những quyền bảo vệ trẻ em mà em đã học được, hãy viết đoạn văn ngắn 10 – 12 câu nêu suy nghĩ của em về thực tế việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em của nước ta hiện nay. <p>Gợi ý: Cảm nhận về những gì bản thân mình đang được hưởng, được ưu tiên ...</p>

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 2 từ 13/9 đến 17/9)

KHỐI 9

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I. PHƯƠNG CHÂM VỀ LƯỢNG

1. Ví dụ

Ví dụ 1: Đọc đoạn đối thoại ở (SGK/8) và trả lời câu hỏi:

An: - *Cậu có biết bơi không?*

Ba: - *Biết chứ, thậm chí còn bơi giỏi nữa.*

An: - *Cậu học bơi ở đâu vậy?*

Ba: - *Dĩ nhiên là ở dưới nước chứ còn ở đâu.*

→ Câu trả lời của Ba chưa đầy đủ nội dung mà An cần biết (một địa điểm cụ thể).

⇒ Khi nói, câu nói phải có nội dung đúng với yêu cầu của giao tiếp, không nên nói ít hơn những gì mà giao tiếp đòi hỏi.

Ví dụ 2: Đọc truyện cười “*Lợn cưới áo mới*” (SGK/9) và trả lời câu hỏi:

- *Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?*

- *Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả.*

⇒ Không nên nói nhiều hơn những gì cần nói.

2. Ghi nhớ

Khi giao tiếp, cần nói cho có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.

II. PHƯƠNG CHÂM VỀ CHẤT

1. Ví dụ

Đọc truyện cười “*Quả bí khổng lồ*” (SGK/ 9-10) và trả lời câu hỏi:

→ Phê phán tính nói khoác, tránh nói những điều mà mình biết là không đúng sự thật.

2. Ghi nhớ

Trong giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng sự thật hay không có bằng chứng xác thực.

III. PHƯƠNG CHÂM QUAN HỆ

1. Ví dụ

- Thành ngữ: *Ông nói gà, bà nói vịt.*

→ Mỗi người nói một đằng, không khớp nhau, không hiểu nhau.

⇒ Cần nói đúng đề tài, tránh nói lạc đề.

2. Ghi nhớ

Trong giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

IV. PHƯƠNG CHÂM CÁCH THỨC

1. Ví dụ

Ví dụ 1:

- Thành ngữ: *Dây cà ra dây muống.*

→ Nói lan man, dài dòng, không có trọng tâm.

- Thành ngữ: *Lúng búng như ngậm hột thị.*

→ Nói ấp úng, không thành lời, không rành mạch.

⇒ Trong giao tiếp cần chú ý nói ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch.

Ví dụ 2:

Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.

→ Để người nghe không hiểu lắm, phải thêm từ ngữ cho cách nói rõ ràng hơn.

Có thể sửa thành:

- Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn mà ông ấy mới sáng tác.

- Tôi đồng ý với những nhận định của các bạn về truyện ngắn của ông ấy.

⇒ Trong giao tiếp không nên nói những câu mơ hồ mà người nghe có thể hiểu theo nhiều cách vì dễ gây hiểu lầm.

2. Ghi nhớ

Khi giao tiếp cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch; tránh cách nói mơ hồ.

V. PHƯƠNG CHÂM LỊCH SỰ

1. Ví dụ

Đọc truyện “*Người ăn xin*” (SGK/22) và trả lời câu hỏi:

→ Cần chú ý cách nói tôn trọng đối với người khác. Không nên vì cảm thấy người đối thoại thấp kém hơn mà dùng những lời lẽ thiếu lịch sự.

2. Ghi nhớ

Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác.

VI. QUAN HỆ GIỮA PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI VỚI TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP

1. Ví dụ

Đọc truyện cười “*Chào hỏi*” (SGK/36) và trả lời câu hỏi:

→ Cần chú ý đến đặc điểm của tình huống giao tiếp vì một câu nói có thể thích hợp trong tình huống này, nhưng không thích hợp trong tình huống khác.

2. Ghi nhớ

Việc vận dụng các phương châm hội thoại cần phù hợp với đặc điểm của tình huống giao tiếp. (Nói với ai? Nói khi nào? Nói ở đâu? Nói để làm gì?).

VII. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG TUÂN THỦ PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

- **Trường hợp 1 (SGK/37):** Trừ phương châm lịch sự được tuân thủ, các phương châm còn lại đều không được tuân thủ.

- **Trường hợp 2 (SGK/37):** Phương châm về lượng đã không được tuân thủ (không cung cấp lượng thông tin đúng như An muốn).

- **Trường hợp 3 (SGK/37):** Vi phạm phương châm về chất. Bác sĩ không thể nói sự thật về tình trạng bệnh nặng của bệnh nhân (đã nói điều mà mình không tin là đúng).

→ Vì lòng nhân đạo, nhờ sự động viên của BS mà bệnh nhân có nghị lực, lạc quan hơn.

⇒ Người nói phải ưu tiên cho một yêu cầu khác quan trọng hơn.

- **Trường hợp 4 (SGK/37):** Nếu xét về nghĩa tường minh thì câu này không tuân thủ phương châm về lượng, vì nó không cung cấp thêm thông tin nào. Nhưng xét về hàm ý thì câu này có nội dung: tiền bạc chỉ là phương tiện để sống chứ không phải là mục đích cuối cùng. Khuyến dạy chúng ta không nên chạy theo tiền bạc mà quên đi nhiều thứ khác quan trọng hơn.

⇒ Người nói muốn gây một sự chú ý, để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.

VIII. LUYỆN TẬP

- BT 2/ SGK/ 10, 11

- BT 3, 5/ SGK/ 11

- BT 1/ SGK/ 23

- BT 5/ SGK/ 24

- BT 1, 2 / SGK/ 38

CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Xác định được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. Sử dụng được cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp trong quá trình tạo lập văn bản.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <i>Tìm hiểu về cách dẫn trực tiếp</i> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc các đoạn trích (SGK/53) và trả lời các câu hỏi (1), (2), (3) - Em hãy cho biết dẫn trực tiếp là gì? Dấu hiệu hình thức nào để nhận biết cách dẫn trực tiếp? ▪ <i>Tìm hiểu về cách dẫn gián tiếp</i> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc các đoạn trích và trả lời câu hỏi (SGK/53) - Em hãy cho biết dẫn gián tiếp là gì?
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập 1,2,3 (SGK/54,55) - Viết một đoạn văn từ (10-12 câu) kể về kỉ niệm ngày đầu tiên đi học của em, trong đó có sử dụng ít nhất một lời dẫn trực tiếp, chú ý gạch chân lời dẫn.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục ... Mục ...	

THUẬT NGỮ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Nhận biết được thuật ngữ, đặc điểm của thuật ngữ.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <i>Tìm hiểu về thuật ngữ là gì?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc các ví dụ (SGK/87,88) và trả lời câu hỏi - Em hãy cho biết thuật ngữ là gì? Thuật ngữ thường dùng trong văn bản nào? ▪ <i>Tìm hiểu về đặc điểm của thuật ngữ</i> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc các đoạn trích và trả lời câu hỏi mục (1), (2) (SGK/88) - Em hãy cho biết thuật ngữ có những đặc điểm nào?
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập 1,2,3,4,5 (SGK/89,90) - Viết một đoạn văn từ (10-12 câu) nêu suy nghĩ của em về đại dịch Covid-19 đang diễn ra ở Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có sử dụng ít nhất hai thuật ngữ, chú ý gạch chân các thuật ngữ đã sử dụng.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI CỦA HỌC SINH
Ngữ văn	Mục ... Mục ...	

XUNG HỒ TRONG HỘI THOẠI

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ												
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu được Tiếng Việt có một hệ thống từ ngữ xung hô rất phong phú, tinh tế, giàu sắc thái biểu cảm; biết sử dụng từ ngữ xung hô một cách thích hợp trong giao tiếp</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy dựa vào gợi ý nhóm từ xung hô dưới đây cho một số từ ngữ cụ thể và cho biết cách dùng của từng nhóm: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%; text-align: center;">Nhóm các từ xung hô</th> <th style="width: 30%; text-align: center;">Từ ngữ xung hô</th> <th style="width: 40%; text-align: center;">Cách dùng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Đại từ xung hô</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Từ xung hô chỉ quan hệ họ hàng, chức vụ, nghề nghiệp</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Danh từ chỉ tên riêng</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>(Lưu ý: từ ngữ xung hô được dùng trong hoàn cảnh nào? Ngôi thứ mấy? Mối quan hệ giữa những người trong hội thoại? Mục đích xung hô để làm gì?)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sau khi lập bảng, em có nhận xét gì về hệ thống từ ngữ xung hô trong Tiếng Việt? + Vì sao chúng ta cần lựa chọn từ ngữ xung hô? 	Nhóm các từ xung hô	Từ ngữ xung hô	Cách dùng	Đại từ xung hô			Từ xung hô chỉ quan hệ họ hàng, chức vụ, nghề nghiệp			Danh từ chỉ tên riêng		
Nhóm các từ xung hô	Từ ngữ xung hô	Cách dùng											
Đại từ xung hô													
Từ xung hô chỉ quan hệ họ hàng, chức vụ, nghề nghiệp													
Danh từ chỉ tên riêng													

	<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy đọc ví dụ 2a,b/ SGK/ 38,39 và trả lời các câu hỏi sau: + Em hãy chỉ ra các từ ngữ xưng hô trong hai ví dụ + Em hãy nhận xét sự thay đổi từ ngữ xưng hô trong hai ví dụ và giải thích vì sao lại có sự thay đổi đó + Từ đó, em hãy cho biết khi sử dụng từ ngữ xưng hô cần lưu ý những điều gì?
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	Thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong SGK/ 39-40

C. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 3 từ 20/9 đến 24/9)

KHỐI 9

SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT

TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. TÌM HIỂU VIỆC SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

1. Ôn tập văn bản thuyết minh

- Văn bản thuyết minh cung cấp cho người đọc những tri thức khách quan về đời sống, tính chất, nguyên nhân của các sự vật, hiện tượng, trong tự nhiên và xã hội bằng phương pháp trình bày, giới thiệu, giải thích.
- Các phương pháp thuyết minh:
 - Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích
 - Phương pháp phân tích, phân loại
 - Phương pháp so sánh
 - Phương pháp liệt kê
 - Phương pháp dùng số liệu
 - Phương pháp nêu ví dụ

2. Viết văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật

Ví dụ/SGK/12: Văn bản “Hạ Long – đá và nước”

- Bài văn thuyết minh về sự kì diệu của đá và nước ở Vịnh Hạ Long
- Phương pháp thuyết minh:

- Phương pháp nêu định nghĩa
 - Phương pháp giải thích
 - Phương pháp liệt kê
- Đặc điểm của đá và nước tạo nên vẻ đẹp hùng vĩ nên thơ của Hạ Long. Để cho sinh động, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật:
- Biện pháp liên tưởng, tưởng tượng thế giới diệu kì của Hạ Long
 - Biện pháp nhân hoá: đá có tri giác; gọi đá là thập chúng sinh, ...
- Làm nổi bật đặc điểm của đối tượng, gây ấn tượng mạnh, thu hút người đọc
- ⇒ Ghi nhớ SGK/ 13

II. LUYỆN TẬP

Hoàn thành bài tập 1,2/SGK/13-14

SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. TÌM HIỂU YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

Ví dụ/SGK/24: Văn bản “Cây chuối trong đời sống Việt Nam”

- Vai trò của cây chuối trong đời sống người Việt Nam từ xưa đến nay.
- Thái độ đúng đắn của con người trong việc trồng, chăm sóc, sử dụng có hiệu quả các giá trị của cây chuối.

Thuyết minh về cây chuối	Miêu tả về cây chuối
<ul style="list-style-type: none">- Hầu như ở nông thôn.... trồng chuối.- Cây chuối rất ưa nước... vô tận.- Người phụ nữ nào... đến hoa quả.- Quả chuối là một món ăn ngon... hấp dẫn.- Chuối xanh... truyền lại.- Người ta có thể.... thờ chuối chín	<ul style="list-style-type: none">- Đi khắp Việt Nam...đến núi rừng.- Chuối phát triển rất nhanh...cháu lũ.- Có một loại chuối được người ta..... trứng cuốc.- Chuối xanh có vị chát.... món gỏi.

→ *Yếu tố miêu tả làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, gây ấn tượng.*

⇒ Ghi nhớ (SGK/25)

II. LUYỆN TẬP

Hoàn thành bài tập 1,2,3/SGK/26-27

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. CHUẨN BỊ Ở NHÀ

Đề bài: Con trâu ở làng quê Việt Nam.

II. LUYỆN TẬP TRÊN LỚP

1. Tìm hiểu đề

- Cuộc sống của người làm ruộng, con trâu trong việc đồng áng, con trâu trong cuộc sống làng quê Việt Nam.

2. Tìm ý

- Trâu là sức kéo chủ yếu
- Tài sản lớn nhất
- Trong lễ hội, đình đám truyền thống
- Trâu với tuổi thơ
- Cung cấp thực phẩm, đồ mỹ nghệ.

3. Lập dàn ý

a. Mở bài

- Giới thiệu chung về con trâu trên đồng ruộng Việt Nam.

b. Thân bài

- Con trâu trong làm ruộng: Sức kéo để cày, bừa, kéo xe, trục lúa...
- Con trâu trong lễ hội: Đâm trâu (Tây nguyên); chọi trâu (Đồ Sơn- Hải Phòng)
- Trâu còn là nguồn cung cấp thịt. Da trâu làm nguyên liệu sản xuất.
- Con trâu là tài sản lớn của người nông dân Việt Nam.
- Con trâu gắn liền với tuổi thơ ở nông thôn.

c. Kết bài

- Con trâu trong tình cảm của người nông Việt Nam.

4. Viết đoạn văn thuyết minh có sử dụng yếu tố miêu tả

- Học sinh viết bài vào vở

LUYỆN TẬP LÀM VĂN THUYẾT MINH

VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN THUYẾT MINH

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1:</p> <p><i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết làm bài văn thuyết minh hoàn chỉnh</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <p>Đề bài: Thuyết minh về con vật nuôi ở nhà em (con chó)</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hướng dẫn học sinh lập dàn ý <p>1. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các loài vật nuôi phổ biến trong gia đình - Giới thiệu chung về loài chó. <p>2. Thân bài</p> <p><i>a. Nguồn gốc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chó có nguồn gốc từ đâu? <p><i>b. Đặc điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng của nó như thế nào? - Hình dáng, cấu tạo của loài chó? chân của chó, dưới chân có gì? - Mắt của chó cấu tạo như thế nào? Tác dụng? - Tai của chó? - Mũi của chó? - Lông của nó có chức năng gì? Màu lông? - Đuôi của chó dùng để làm gì? <p><i>c. Phân loại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mấy loài chó và đặc điểm chung của loài chó? <p><i>d. Vai trò</i></p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Chó có vai trò gì trong đời sống gia đình? - Đối với con người, chó có vai trò như thế nào? - Ngoài việc giúp con người trong đời sống hàng ngày, là bạn, chó con giúp con người làm gì trong truy vết tội phạm? <p style="text-align: center;">3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò của chó trong cuộc sống của con người?
<p>Hoạt động 2:</p> <p><i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ dàn ý trên em hãy lựa chọn con vật mình yêu thích và mình biết để viết thành bài văn thuyết minh hoàn chỉnh.

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH (Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1:</p> <p><i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Biết làm bài văn thuyết minh hoàn chỉnh trong đó có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hướng dẫn học sinh lập dàn ý <p>Đề bài: Em hãy thuyết minh về chiếc bút bi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mở bài: Giới thiệu chung về chiếc bút bi 2. Thân bài: <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gốc xuất xứ? - Cấu tạo của chiếc bút bi? - Cách sử dụng? - Giá trị sử dụng? - Cách bảo quản? <p>(Lưu ý vận dụng các biện pháp nghệ thuật như biện pháp nhân hoá, biện pháp liên tưởng, tưởng tượng, so sánh,... vào các phần thuyết minh ở thân bài để làm nổi bật chiếc bút bi)</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Kết bài: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ, tầm quan trọng của chiếc bút bi.
<p>Hoạt động 2:</p>	<p>Dựa vào dàn ý để viết thành bài tập làm văn hoàn chỉnh vào vở</p>

<i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i>	
--	--

B. Thắc mắc của học sinh

MÔN HỌC	NỘI DUNG HỌC TẬP	CÂU HỎI HỌC SINH
Ngữ Văn	Mục 1:	

TRƯỜNG THCS CHI LĂNG

TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG BÀI HỌC TRỰC TUYẾN

(Tuần 4 từ 27/9 đến 1/10)

KHỐI 9

MIÊU TẢ TRONG VĂN TỰ SỰ

I. TÌM HIỂU YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

1. Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi (SGK/91)

- Vua Quang Trung chỉ huy tướng sĩ đánh đồn Ngọc Hồi giải phóng Thăng Long
- Sự việc ấy diễn ra theo tình tự thời gian.
- Đã nêu đầy đủ các sự việc chính.
- Các yếu tố miêu tả: truyền lấy sáu chục tám ván, bên ngoài lấy rom...dàn thành trận chữ nhật, nhân có cơn gió bắc...

→ Nhờ có yếu tố miêu tả các chi tiết mới thấy được sự việc diễn ra như thế nào.

→ Kể kết hợp với miêu tả giúp cho câu chuyện trở nên sinh động hấp dẫn.

2. Ghi nhớ (SGK/92)

II. LUYỆN TẬP

Làm bài tập 1/SGK/92

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

(Nguyễn Dữ)

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH

1. Tác giả Nguyễn Dữ

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong hai mươi truyện trong tác phẩm “Truyền kỳ mạn lục”, viết bằng chữ Hán
- Thể loại: truyện truyền kỳ (SGK/49)

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Nhân vật Vũ Nương

a) Trong cuộc sống vợ chồng

- Là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết.
- Hiếu chồng có tính đa nghi
- Luôn giữ gìn khuôn phép không để vợ chồng đến thất hoà.

b) Khi tiễn chồng đi lính

- “...Chẳng dám mong đeo được chữ phong hầu...hai chữ bình yên”

→ Lời dặn dò ân tình, đằm thắm

→ Không ham hiển vinh, cảm thông trước nỗi gian nan của chồng; coi trọng khát khao hạnh phúc gia đình.

c) Khi xa chồng

Đối với chồng	Đối với mẹ chồng	Đối với con
-Là người vợ thủy chung, yêu chồng tha thiết. “Mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn ... ngăn được”	-Mẹ ốm: hết lòng thuốc thang, khuyên lon -Mẹ mất: thương xót, lo ma chay tế lễ chu đáo → Người con dâu hiếu thảo	-Một mình sinh và nuôi con khôn lớn -Trỏ bóng mình trên vách nói đùa con trẻ

<p>“Giữ gìn một tiết, ... bẽn gót”</p> <p>→ Hình ảnh ước lệ điển đạt sự trôi chảy của thời gian</p> <p>→ Nỗi nhớ chồng của người vợ thủy chung</p>		<p>→ Người mẹ thương con, tâm lý, mong con có một gia đình trọn vẹn</p>
--	--	---

2. Nhân vật Trương Sinh

- Tính cách đa nghi phòng ngừa với vợ quá mức
 - Trương Sinh đã xử sự một cách hồ đồ, độc đoán
- Trở thành kẻ vũ phu, thô bạo dẫn đến cái chết oan nghiệt của Vũ Nương.
- Xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ.
- Lòng thương cảm đối với thân phận người phụ nữ.

3. Những yếu tố truyền kì

- Chuyện Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa; lạc vào động rùa của Linh Phi; gặp Vũ Nương
 - Hình ảnh Vũ Nương hiện về...
- Ý nghĩa: Hoàn chỉnh cái đẹp của Vũ Nương, kết thúc có hậu, thể hiện ước mơ của nhân dân về sự công bằng, khẳng định sự thắng lợi của cái thiện.

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ (SGK/51)

HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện yêu cầu.</i></p>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ. Cảm nhận được tinh thần dân tộc, cảm hứng yêu nước của tác giả trước sự kiện trọng đại của dân tộc. Yêu quý kính trọng các vị anh hùng dân tộc, căm ghét bọn xâm lược và bè lũ tay sai phản dân hại nước.</p> <p><u>Hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none">▪ <u>Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm</u><ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc phần chú thích (SGK/70) và thực hiện yêu cầu:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy nêu vài nét chính về nhóm tác giả Ngô gia văn phái.+ Em hãy cho biết “Hoàng lê nhất thống chí” được viết trong hoàn cảnh nào? Thuộc thể loại gì?▪ <u>Tìm hiểu văn bản</u><ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc văn bản (SGK/64-70) và trả lời các câu hỏi sau:<p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu hình ảnh Quang Trung hiện lên qua văn bản:</i></p>+ Khi nghe tin giặc đánh đến Thăng Long Nguyễn Huệ đã làm gì?+ Qua chi tiết trên, em thấy Quang Trung là người có tính cách như thế nào?+ Tìm những chi tiết chứng tỏ Quang Trung là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén?

	<p>+ Khi Sở và Lân mang gươm ra chịu tội Quang Trung sử lí như thế nào? Qua đó nói lên điều gì?</p> <p>+ Chi tiết nào nói lên ý chí quyết chiến, quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng của Quang Trung?</p> <p>+ Tài dùng binh của Nguyễn Huệ thể hiện ở chi tiết nào?</p> <p>+ Hình ảnh Quang Trung trong chiến trận được tác giả giới thiệu như thế nào?</p> <p>+ Theo em nguồn cảm hứng nào đã chi phối ngòi bút của tác giả khi tạo dựng người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ?</p> <p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh</i></p> <p>+ Khi quân Tây Sơn tiến đánh như vũ bão thì cuộc sống của tướng lĩnh nhà Thanh diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Hình ảnh quân lính nhà Thanh bại trận được tác giả miêu tả như thế nào?</p> <p>+ Nguyên nhân thất bại thảm hại của quân Thanh?</p> <p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu số phận của bọn vua tôi bán nước hại dân</i></p> <p>+ Lê Chiêu Thống có hành động gì khi nghe tin Ngọc Hồi thất thủ?</p> <p>+ Theo em những chi tiết trên là hài kịch hay bi kịch?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về nghệ thuật của tác giả?</p> <p>+ Khi miêu tả hai cuộc tháo chạy (một của quân tướng nhà Thanh, một của vua tôi Lê Chiêu Thống) có gì khác biệt? Vì sao có sự khác biệt đó?</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra đánh giá quá trình tự học</i></p>	<p>Dựa theo tác phẩm hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 dòng miêu tả lại chiến công thần tốc đại phá quân Thanh của Quang Trung (từ tối 30 tết đến 5 tháng giêng Mậu Thân?)</p>

B. Thắc mắc của học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn	Mục	

LỤC VÂN TIÊN CỨU KIỀU NGUUYỆT NGA

(Hướng dẫn học sinh tự học)

A. Hướng dẫn học sinh tự học

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện những yêu cầu.</i>	<p><u>Yêu cầu cần đạt:</u> Hiểu biết về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm truyện Lục Vân Tiên cùng thể loại thơ lục bát. Qua nhân vật Lục Vân Tiên hiểu thêm khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả. Cảm phục tinh thần hiệp nghĩa của Lục Vân Tiên và phẩm hạnh của Kiều Nguyệt Nga.</p> <ul style="list-style-type: none">▪ <u>Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm</u><ul style="list-style-type: none">- Em hãy đọc phần chú thích (SGK/112) và thực hiện yêu cầu sau:<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy nêu những nét chính về cuộc đời cụ Nguyễn Đình Chiểu+ Em hãy cho biết những nét chính về xuất xứ, thể loại, kết cấu, cốt truyện của văn bản▪ <u>Tìm hiểu văn bản</u><p>Đọc văn bản (SGK/109-111) và thực hiện các yêu cầu bên dưới</p><p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu nhân vật Lục Vân Tiên</i></p><ul style="list-style-type: none">+ Hình ảnh Lục Vân Tiên đánh cướp được miêu tả tập trung trong những câu thơ nào?+ Tương quan lực lượng giữa Lục Vân Tiên và bọn cướp như thế nào?

	<p>+ Sự việc đánh cướp được thể hiện qua các hành động, lời nói nào của Lục Vân Tiên?</p> <p>+ Trận đánh diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Vì sao tác giả lại ví hành động của Lục Vân Tiên với Triệu Tử ngày trước?</p> <p>+ Khi nghe tiếng khóc trong xe Lục Vân Tiên đã làm gì?</p> <p>+ Qua đó em thấy Lục Vân Tiên có những phẩm chất gì?</p> <p>+ Khi nghe Kiều Nguyệt Nga nói muốn lạy tạ ơn Lục Vân Tiên đã làm gì?</p> <p>+ Khi Kiều Nguyệt Nga muốn được trả ơn Lục Vân tiên đã nói như thế nào?</p> <p style="text-align: center;"><i>Tìm hiểu nhân vật Kiều Nguyệt Nga</i></p> <p>+ Hình ảnh của Kiều Nguyệt Nga được biểu hiện qua những lời lẽ nào?</p> <p>+ Theo em, tính cách nào của nhân vật Kiều Nguyệt Nga được bộc lộ qua những lời nói trên?</p> <p>+ Trong đoạn trích nhân vật được miêu tả chủ yếu theo phương thức nào?</p> <p>+ Trong đoạn trích ngôn ngữ được sử dụng như thế nào?</p> <p>+ Tác giả đã sử dụng nghệ thuật nào để miêu tả nhân vật?</p>
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra đánh giá quá trình tự học</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ mộc mạc, bình dị, mang màu sắc địa phương Nam Bộ được thể hiện như thế nào? - Em hãy viết đoạn văn ngắn 8-10 câu trình bày suy nghĩ về nhân vật Lục Vân Tiên

B. Thắc mắc của học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn	Mục	